TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06-9-2018
V/v:"Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mận

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn C và ông Phan Sỹ Phác.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn C - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2018/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 4 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Ngọc B, sinh năm 1989 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn RL, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông

- Bị đơn: Anh Trương Quốc C, sinh năm 1989 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 10/4/2018, lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn chị Hồ Thị Ngọc B: Chị Hồ Thị Ngọc B và anh Trương Quốc C kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân giữa anh chị là hoàn toàn tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được

khoảng 5 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C ham mê cá độ dẫn đến nợ nần, chị B và gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng anh C vẫn chứng nào tật nấy, cá độ thường xuyên hơn và thua với số tiền lớn dẫn đến hai bên thường xảy ra cãi vã, anh C thường xuyên chửi bới, xúc phạm và ghen tuông nghi ngờ chị B không chung thủy, cả hai đều không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hơn nữa trong việc sinh hoạt vợ chồng không hòa hợp, có sự ép buộc từ phía anh C. Mặc dù anh chị đã nói chuyện với nhau nhiều lần nhưng tình trạng hôn nhân không tốt hơn mà ngày càng trầm trọng, anh chị đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2017 đến nay. Chị B nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không còn yêu thương, quý trọng, không chăm sóc, không giúp đỡ nhau. Mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 30/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của chị B và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trong quá trình làm việc tại Tòa án.

Trong quá trình tố tụng bị đơn anh Trương Quốc C trình bày: Anh C thống nhất với toàn bộ lời khai của chị B về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và nguyên nhân mâu thuẫn. Tuy nhiên anh C vẫn còn tình cảm yêu thương và mong muốn được đoàn tụ nên không đồng ý ly hôn với chị B nhưng anh C không đưa ra được biện pháp nào để vợ chồng hàn gắn tình cảm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Hồ Thị Ngọc B đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Ngọc B, chị B được ly hôn với anh Trương Quốc C; về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

1. Về pháp luật tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Hồ Thị Ngọc B yêu cầu ly hôn với anh Trương Quốc C, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình (ly hôn) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Trương Quốc C có địa chỉ cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn chị Hồ Thị Ngọc B có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trương Quốc C được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2. Về pháp luật nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Ngọc B và anh Trương Quốc C kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân giữa anh chị là hoàn toàn tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc, lừa dối.

[5] Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Chị B và anh C đều thừa nhận sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 5 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C ham mê cá độ dẫn đến nợ nần, chị B và gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng anh C vẫn chứng nào tật nấy, cá độ thường xuyên hơn và thua với số tiền lớn dẫn đến hai bên thường xảy ra cãi vã, anh C thường xuyên chửi bới, xúc phạm và ghen tuông nghi ngờ chị B không chung thủy, cả hai đều không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hơn nữa trong việc sinh hoạt vợ chồng không hòa hợp, có sự ép buộc từ phía anh C. Mặc dù anh chị đã nói chuyện với nhau nhiều lần nhưng tình trạng hôn nhân không tốt hơn mà ngày càng trầm trọng, anh chị đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2017 đến nay.

[6] Xét thấy mâu thuẫn giữa chị B và anh C là trầm trọng, không thể khắc phục, các bên không còn tình cảm yêu thương, quý trọng, không chăm sóc, không giúp đỡ nhau, cuộc sống chung không còn ý nghĩa, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B đối với anh C

[7] Về con chung, tài sản chung và công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Hồ Thị Ngọc B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hồ Thị Ngọc B:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Ngọc B được ly hôn với anh Trương Quốc C.

1.2. Về con chung, tài sản chung và công nợ: Không có nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Hồ Thị Ngọc B phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002474 ngày 24/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh ĐắkNông;
- VKSND huyện ĐắkMil;
-Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã Đ;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Mận